TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** T□NH NINH B□NH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST- DS	*Ninh bình, ngày 13 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 26 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án; Điều 2 luật người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009 của Quốc Hội.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06/02/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017; thụ lý lại số 19/2018/ TLST- DS ngày 06/10/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1,Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***-Nguyên đơn*: Bà Đàm Thị V.**

Địa chỉ: Số nhà 47, đường N, phố H, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Ông **Đàm Văn T**.

NĐKHKTT: Đường N, phố H, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 432, đường G, phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Đàm Thị L**.

Địa chỉ: Số nhà 21, đường H, phường V, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông **Đàm Văn D**.

Địa chỉ: Số nhà 14, đường N, phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà **Phạm Thị L**.

NĐKHKTT: Đường N, phố H, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 432, đường G, phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đàm Thị L là bà: **Bà Đàm Thị V.**

Địa chỉ: Số nhà 47,đường N, phố N, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. **Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:**

-Ông T được sử dụng 108,3 m^2 đất trị giá 489.525.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) đất ở phía đông thửa đất số 42, tờ bản đồ số 11 tại Phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.). Cụ thể kích thước đất: Phía Bắc giáp đất ông H 4,5m , phía nam giáp đất bà K kích thước khoảng 4,6 m, phía đông giáp đất ông Th kích thước 23,5m, phía tây giáp phần đất còn lại kích thước 24,7m. Ông T và bà L (Vợ ông T) được sở hữu công trình xây dựng trên đất (nhà hai tầng và công trình phụ.)

- Bà V ,ông D, bà L được quyền sử dụng 94m^2 đất trị giá đất 424.490.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) đất ở phía tây thửa đất số 42, tờ bản đồ số 11 tại Phố P, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình). Kích thước thửa đất: Phía đông giáp nhà ông T kích thước 23,5 m, phía tây giáp nhà ông D kích thước 23,5 m, phía bắc giáp đất ông Hội kích thước 4,2m, phía nam giáp phần đất còn lại làm lối đi chung kích thước 3,8m và sở hữu công trình xây dựng trên đất(gồm nhà mái tôn và chuồng gà) trị giá 45.467.000 đồng.(Bốn mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Phần lối đi chung : Phần đất còn lại phía Nam thửa đất (94m^2) Diện tích 14,1m^2 trị giá 70.500.000 đồng (bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) làm lối đi chung của ông T và ông D, bà V, bà L.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Về án phí sơ thẩm dân sự:

+ Bà Đàm Thị V là đối tượng chính sách (Vợ liệt sỹ) được miễn án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả lại cho bà Đàm Thị V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.990.000 đồng (Tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên lai số 0000639 ngày 03/10/2017.

+ Ông Đàm Văn T là người cao tuổi (Trên 60 tuổi) được miễn án phí sơ thẩm dân sự.

+ Ông Đàm Văn D nộp án phí sơ thẩm dân sự là: 4.152.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn)

+ Bà Đàm Thị L nộp án phí sơ thẩm dân sự là 4.152.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Viết Hoàng